TOÀ ÁN NHÂN DÂN **THỊ XÃ HƯƠNG THỦY** **TỈNH THỪA THIÊN HUẾ**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 08/2023/HNGĐ-ST.
Ngày: 04 - 5 - 2023.
V/v ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ HƯƠNG THỦY, TỈNH THỪA THIÊN HUẾ

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Lê Thị Quý Vân.
Các Hội thẩm nhân dân:
1. Ông Nguyễn Văn Phương.
2. Ông Nguyễn Thanh Thơm.

Thư ký phiên toà: Bà Lê Thị Hồng Hiệp - Thư ký Toà án nhân dân thị xã Hương Thủy, tỉnh Thừa Thiên Huế.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Hương Thủy, tỉnh Thừa Thiên Huế tham gia phiên toà: Bà Dương Thị Thảo Hiền - Kiểm sát viên.

Ngày 04 tháng 5 năm 2023, tại trụ sở Toà án nhân dân thị xã Hương Thủy (Số 06 Đặng Tràm, phường Phú Bài, thị xã Hương Thủy, tỉnh Thừa Thiên Huế) xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 136/2022/TLST- HNGĐ, ngày 19 tháng 10 năm 2022 về "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 19/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 30 tháng 3 năm 2023 và Quyết định hoãn phiên tòa số 05/2023/QĐST-HNGĐ ngày 17 tháng 4 năm 2023 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Dương Thị L, sinh năm 1975; Địa chỉ: Số 143 đường T, Tổ 08, phường T, thị xã H, tỉnh Thừa Thiên Huế. Có mặt.

Bị đơn: Anh Nguyễn Tất T, sinh năm 1971; Địa chỉ: Số 143 đường T, Tổ 08, phường T, thị xã H, tỉnh Thừa Thiên Huế. Vắng mặt lần thứ hai không có lý do.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 25 tháng 8 năm 2022, bản tự khai, các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ và tại phiên tòa hôm nay nguyên đơn chị Dương Thị L trình bày:

Chị Dương Thị L và anh Nguyễn Tất T kết hôn tự nguyện, đăng ký tại Uỷ ban nhân dân xã T (Nay là phường T), thị xã H, tỉnh Thừa Thiên Huế ngày 09/7/2001. Sau khi kết hôn vợ, chồng sống hạnh phúc. Tuy nhiên, cách đây hơn 10 năm thì vợ chồng xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân là do anh T thường hay uống rượu, đánh bạc dẫn đến nợ nần chồng chất, không quan tâm đến gia đình, con cái, về nhà hay gây gỗ với chị L. Chị L thấy tình cảm vợ chồng không còn, không thể tiếp tục chung sống với nhau được nữa nên yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh Nguyễn Tất T.

Về con chung: Chị Dương Thị L và anh Nguyễn Tất T có 02 người con chung là cháu Nguyễn Thị Bích N, sinh ngày 02/7/2001 và cháu Nguyễn Ngọc Minh C, sinh ngày 12/5/2009. Chị L yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng cháu Minh Ch đến tuổi thành niên (Đủ 18 tuổi). Đối với cháu Bích N đã thành niên (Đủ 18 tuổi) nên chị L không yêu cầu Tòa án giải quyết. Hiện nay, chị đang làm giáo viên thu nhập trung bình một tháng 8.000.000 đồng đến 9.000.000 đồng, đủ điều kiện kinh tế để nuôi con nên chị không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, nghĩa vụ về tài sản: Chị Dương Thị L không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về phía bị đơn anh Nguyễn Tất T: Quá trình thụ lý giải quyết vụ án Tòa án đã tống đạt hợp lệ thông báo thụ lý vụ án cho anh T, quá thời hạn quy định mà anh T vẫn không nộp hoặc gửi văn bản ghi ý kiến về yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Tòa án tiếp tục tống đạt các giấy triệu tập và thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải nhưng anh T đều vắng mặt nên Tòa án không tiến hành lấy được lời khai, không hòa giải được, do vậy Tòa án quyết định đưa vụ án ra xét xử.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Hương Thủy phát biểu ý kiến: Hội đồng xét xử, Thư ký phiên toà thực hiện đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự. Nguyên đơn thực hiện đúng quy định pháp luật. Bị đơn đã được tống đạt hợp lệ nhiều lần nhưng vắng mặt là vi phạm Điều 70; Điều 72 Bộ luật Tố tụng dân sự. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 227; Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự xét xử vắng mặt bị đơn.

Về nội dung: Căn cứ các quy định pháp luật đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Dương Thị L được ly hôn với anh Nguyễn Tất T; giao cháu Nguyễn Ngọc Minh C, sinh ngày 12/5/2009 cho chị Dương Thị L được trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục đến tuổi thành niên (Đủ 18 tuổi). Chị L không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con nên không giải quyết về nghĩa vụ cấp dưỡng. Đối với cháu Bích N đã thành niên (Đủ 18 tuổi), chị L không yêu cầu Tòa án giải quyết; anh T có quyền, nghĩa vụ thăm nom, con không ai được cản trở; không xem xét về tài sản chung và nghĩa vụ về tài sản; chị L phải chịu án phí ly hôn theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên toà, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, của đương sự.

[1] Về tố tụng: Tòa án đã triệu tập hợp lệ chị Dương Thị L và anh Nguyễn Tất T đến tham gia tố tụng tại phiên tòa lần thứ hai. Anh T vắng mặt không có lý do chính đáng, không vì sự kiện bất khả kháng hoặc trở ngại khách quan. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227; Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt anh Nguyễn Tất T.

Nguyên đơn chị Dương Thị L khởi kiện yêu cầu được ly hôn với bị đơn anh Nguyễn Tất T, có nơi cư trú tại: Số 143 đường T, Tổ 08, phường T, thị xã H, tỉnh Thừa Thiên Huế. Căn cứ khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1

Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử, xác định quan hệ tranh chấp là "Ly hôn, tranh chấp nuôi con khi ly hôn" thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thị xã Hương Thủy, tỉnh Thừa Thiên Huế.

[2] Về hôn quan hệ hôn nhân: Chị Dương Thị L và anh Nguyễn Tất T sau khi tìm hiểu nhau đã tự nguyện đăng ký kết hôn tại phường T, thị xã H, tỉnh Thừa Thiên Huế ngày 09/7/2001 nên Hội đồng xét xử xác định đây là hôn nhân hợp pháp.

Tòa án đã tiến hành xác minh tại chính quyền địa phương ngày 07/3/2023 thể hiện: Quá trình chung sống, vợ chồng đã xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân là do chị L, anh T không hợp tính nhau. Tuy hai người chung sống một nhà nhưng không quan tâm, chia sẻ gì đến nhau, bỏ mặc nhau trong cuộc sống, vợ chồng không có hạnh phúc. Quá trình giải quyết vụ án Tòa án đã triệu tập anh T nhiều lần đến trình bày ý kiến và hòa giải đoàn tụ, nhưng anh T không đến, chứng tỏ anh T không có thiện chí khắc phục mâu thuẫn vợ chồng. Tại phiên tòa, chị L cương quyết yêu cầu được ly hôn với anh T vì không thể tiếp tục chung sống với anh T được nữa. Hội đồng xét xử thấy rằng: Tình trạng hôn nhân của chị L, anh T mâu thuẫn đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Căn cứ Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình; chấp nhận yêu cầu của chị Dương Thị L được ly hôn với anh Nguyễn Tất T.

[3] Về con chung: Chị Dương Thị L và anh Nguyễn Tất T có 02 người con chung là cháu Nguyễn Thị Bích N, sinh ngày 02/7/2001 và cháu Nguyễn Ngọc Minh C, sinh ngày 12/5/2009. Chị L yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng cháu Minh C đến tuổi thành niên (Đủ 18 tuổi) và không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con. Hội đồng xét xử xét thấy: Nguyện vọng của cháu Minh C muốn ở với chị L, cháu Minh C chủ yếu do chị L chăm sóc, nuôi dưỡng. Để đảm bảo cuộc sống ổn định về tinh thần và vật chất cho cháu Minh C, nên chấp nhận yêu cầu của chị L, giao cháu Minh C cho chị L trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc đến tuổi thành niên. Hiện nay, chị L đang làm giáo viên thu nhập trung bình một tháng 8.000.000 đồng đến 9.000.000 đồng, đủ điều kiện kinh tế để nuôi con, nên chị L không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con là tự nguyện.

Đối với cháu Bích N, sinh ngày 02/7/2001 đã thành niên (Đủ 18 tuổi), chị L không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4] Về tài sản chung và nghĩa vụ về tài sản: Chị Dương Thị L và anh Nguyễn Tất T không yêu cầu giải quyết, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Về án phí dân sự sơ thẩm: Chị Dương Thị L phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; điểm b khoản 2 Điều 227; Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 1 Điều 51; Điều 56; Điều 57; Điều 81; Điều 82; Điều 83 Luật Hôn nhân và Gia đình; Nghị quyết 326/2016/ UBTVQH quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án ngày 30/12/2016 của Ủy Ban Thường vụ Quốc hội; Tuyên xử:

1. Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Dương Thị L được ly hôn anh Nguyễn Tất T.

2. Về con chung: Giao cháu Nguyễn Ngọc Minh C, sinh ngày 12/5/2009 cho chị Dương Thị L trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục đến tuổi thành niên (Đủ 18 tuổi), anh Nguyễn Tất T không cấp dưỡng nuôi con chung.

Đối với cháu Bích N, sinh ngày 02/7/2001 đã thành niên (Đủ 18 tuổi), chị L không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

3. Về tài sản chung và nghĩa vụ về tài sản: Chị Dương Thị L và anh Nguyễn Tất T không yêu cầu Tòa án giải quyết tài sản, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

4. Về án phí dân sự sơ thẩm: Buộc chị Dương Thị L phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) án phí ly hôn, nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí ly hôn sơ thẩm là 300.000 đồng mà chị Dương Thị L đã nộp tại biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2021/0003621 ngày 19/10/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Hương Thủy. Chị L đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sư, được bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung Luật thi hành án dân sự năm 2014 thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự và Điều 7a, 7b Luật sửa đổi, bổ sung Luật thi hành án dân sự năm 2014; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án.

Án sơ thẩm xét xử công khai, nguyên đơn có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; bị đơn vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh TT Huế;
- VKSND thị xã Hương Thủy;
- Chi Cục THADS thị xã Hương Thủy;
- UBND xã Thủy Phương, thị xã Hương Thủy, tỉnh Thừa Thiên Huế, đăng ký kết hôn số 47, quyển số: 01/2001, ngày 09/07/2001;
- Đương sự; Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lê Thị Quý Vân